

VÀI NÉT VỀ DU LỊCH VIỆT NAM TRƯỚC NĂM 1945

SOME OUTLINES OF VIETNAM TOURISM BEFORE 1945

PHAN HUY XU(*) và VÕ VĂN THÀNH(**)

TÓM TẮT: Sau khi chiếm nước ta, thực dân Pháp tiến hành chính sách khai thác thuộc địa triệt để. Ngoài việc khai thác hầm mỏ, lập đồn điền để phát triển công nghiệp, nông nghiệp... Toàn quyền Pháp đã ra nghị định tổ chức ủy ban, sở, văn phòng để điều hành du lịch nước ta. Đầu thế kỷ XX, nhiều cuộc thăm dò, khảo sát, quy hoạch và xây dựng một số địa điểm nghỉ mát nhằm phục vụ quan chức người Pháp và kinh doanh du lịch. Trong thời gian này, một số người Việt đã bắt đầu kinh doanh, tổ chức dịch vụ lữ hành, lưu trú và thiết kế các tour du lịch trong và ngoài nước. Đặc biệt, một số nhà báo, nhà văn đã viết báo ca ngợi danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa nước ta, mời gọi người Việt đi du lịch. Như vậy, trước năm 1945, du lịch nước ta đã manh nha và bước đầu hoạt động.

Từ khóa: du ký; phong trào du lịch tự phát; điểm nghỉ dưỡng; Đông Dương.

ABSTRACT: After occupying Vietnam, the French colonialists carried out a radical policy of colonial exploitation. Beside mining resources and plantations for industrial and agricultural development, the French General Governor has issued a Decree on organizing Committees, Departments and Offices to operate tourism in our country. In the early twentieth century, there were many discoveries, surveys, planning and construction of a number of resort locations to serve French officials and tourism business. During that time, a number of Vietnamese have started businesses, organize travel services, stay and design domestic and international tours. In particular, there are many local journalists and writers who had written papers praising Vietnam's landscapes and cultural heritages inviting Vietnamese to travel. Thus, before 1945, our country's tourism was in full force and started to operate.

Key words: travel literature; movement of spontaneous travel; resort locations; Indochina.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bài viết đề cập đến những nét cơ bản của du lịch Việt Nam trước năm 1945. Qua một số tài liệu lưu trữ cho thấy, du lịch Việt Nam trước năm 1945 đã có những đóng góp nhất định vào việc hình thành và phát triển các dịch vụ du lịch, các địa danh du lịch trên bản đồ Việt Nam. Bài viết phân tích những dữ kiện khởi đầu du lịch Việt Nam của các nhà thơ, nhà văn, nhà báo, cũng như mảng lữ hành, vận chuyển trước năm 1945.

2. NỘI DUNG

2.1. Những dữ kiện khởi đầu du lịch Việt Nam

Sau khi đặt ách thống trị ở nước ta, thực dân Pháp đã thi hành các chính sách khai thác thuộc địa. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) chủ yếu khai thác khoáng sản để xuất khẩu. Về ngành du lịch, người Pháp đẩy mạnh việc thăm dò, khảo sát một số địa điểm nghỉ mát ở miền núi và miền biển nước ta, phục vụ cho quan chức người Pháp và tầng lớp giàu có người Việt. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) đã làm nền kinh tế nước Pháp bị

(*) PGS.TS.GVCC. Trường Đại học Văn Lang, phanhuyxu@vanlanguni.edu.vn

(**) ThS. Trường Đại học Văn Lang, thanh.vv@vlu.edu.vn, Mã số: TCKH25-08-2021

thiệt hại nặng nề và việc khai thác thuộc địa ở Việt Nam bị đình trệ. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), thực dân Pháp tiến hành khai thác triệt để, đặc biệt là nông nghiệp để bù đắp sự thiệt hại. Ngành du lịch trong thời kỳ này được quy hoạch, xây dựng một số địa điểm theo lối kiến trúc phương Tây như Sa Pa, Tam Đảo, Ba Vì, Mẫu Sơn, Hạ Long, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Bạch Mã, Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu...

Người Pháp đã tiến hành quảng bá tích cực cho du lịch ở Việt Nam, thậm chí họ còn mời gọi sự hợp tác du lịch với các nước tư bản khác. Maurice Rondet Saint, thư ký Ủy ban Du lịch thuộc địa Pháp sau khi trở về từ Đông Dương (năm 1913) đã báo cáo về những tiềm năng của du lịch Đông Dương và nhận được sự quan tâm của chính quyền Pháp. Người Pháp ở Đông Dương nhận được thư trả lời mời hợp tác của hãng du lịch EMS-HALL ở Mỹ [1, tr.165]. Thế nhưng, dự định phát triển du lịch Đông Dương bị ngưng trệ do Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Năm 1922, Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp, ông Albert Sarraut gửi chỉ thị cho các viên toàn quyền ở các thuộc địa của Pháp hướng dẫn việc phát triển và khai thác du lịch và xem du lịch không chỉ cần thiết cho nền kinh tế của Pháp mà còn làm cho mọi người trên thế giới biết đến các lãnh thổ rộng lớn đặt dưới quyền cai trị của người Pháp bằng sự “tự hào và kiêu hãnh” của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. Theo tài liệu Organisation et développement du tourisme en Indochine, 1914-1929, lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I: *“Có vẻ như thừa khi nhấn mạnh ở đây tới tính cần thiết về sự tổ chức du lịch; nó không chỉ cần thiết về mặt phát triển kinh tế của các thuộc địa của chúng ta; mà nó còn làm cho mọi người biết đến những lãnh thổ rộng lớn đặt dưới quyền của chúng ta và cũng cần phải nói thêm rằng những lãnh thổ này vẫn còn xa lạ với những người nước ngoài hay ít nhất là đối với những người Pháp...”*. [1, tr.166].

Năm 1923, Toàn quyền Đông Dương là François Marius Baudoin đã ra Nghị định thành lập Ủy ban du lịch Trung ương (Comité centrale du Tourisme), rồi lần lượt các cơ quan chuyên trách du lịch được thành lập, các tạp chí chuyên ngành du lịch ra đời ở Việt Nam như tờ *Revue du Tourisme indochinoise* năm 1923; tờ *La dépêche coloniale*, *Bulletin des Amis du Vieux Hué*. Ngày 3-4-1928, Toàn quyền Đông Dương Monguillot đã ra nghị định về việc tổ chức lại ngành du lịch Đông Dương, cho phép thành lập Sở Tuyên truyền và Du lịch (Service de la Propagande et du Tourisme), Văn phòng Du lịch Đông Dương (Office indochinoise du Tourisme) và Văn phòng Tuyên truyền (Bureau de la Propagande). Kết quả là một loạt các điểm du lịch ở Việt Nam như Đà Lạt, Nha Trang, Sa Pa, Tam Đảo, Mẫu Sơn, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Bạch Mã, Ba Vì, Hạ Long, Vũng Tàu đã được các nhà thám hiểm (chủ yếu là người Pháp) và những người có chuyên trách khám phá, rồi sau đó được chính quyền thuộc địa biến thành nơi nghỉ dưỡng phục vụ cho giới công chức và tư bản Pháp.

Nhờ sự quảng bá tích cực của các phương tiện truyền thông đương thời, đặc biệt là các tạp chí về du lịch, các cơ quan du lịch của Pháp, một số công ty du lịch và vận tải của Pháp đã tham gia vào tổ chức đón đưa khách du lịch như Compagnie française du Tourisme, Messageries Maritimes và sau này có thêm Hãng hàng không Air France của Pháp [1, tr.167]. Một số người Việt tham gia vào kinh doanh du lịch, dịch vụ vận chuyển, lưu trú như ông chủ hiệu ảnh Khánh Ký ở Sài Gòn, ông chủ hiệu ảnh Hương Ký ở Hà Nội, thương gia Nguyễn Khắc Nương ở Sài Gòn, công ty Hào Hưng ở Đà Nẵng...

2.2. Du lịch tự phát trong nước trước năm 1945 và đóng góp về mảng tài liệu hướng dẫn du lịch (Guide Book)

Trước năm 1945 đã nở rộ phong trào đi du lịch do các văn nhân, thi sĩ, nhà báo... *Nam Phong tạp chí* có rất nhiều bài viết thể loại du

ký (Travel Literature), nhật ký du lịch của các văn nhân, thi sĩ, nhà hoạt động báo chí... Cụ thể, giai đoạn từ 1918 đến trước năm 1945 có nhiều văn nhân, thi sĩ, nhà báo, người giàu đi du lịch, thậm chí nhiều nơi ở Việt Nam, thậm chí họ còn du lịch ra nước ngoài. Có thể điểm qua nhiều văn nhân, thi sĩ, nhà báo đi du lịch đã để lại các bài du ký như Phạm Quỳnh, Nguyễn Đức Tính, Phục Ba, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Tiến Lãng, J. Lê, Đạm Phương, J. B. Hướng, Mẫu Sơn Phục, S. Mai, KD, Khuông Việt, Mộng Thạch, Quang Thanh, Hoài Thanh, Thanh Tịnh, Mãn Khánh Dương Ky... Họ đăng bài trên *Đông Dương*, *Nam Kỳ địa phận*, *Công Luận*, *Nam Phong*, *Ngày Nay*, *Phong hóa*, *Nam Kỳ tuần báo*, *Tri Tân*...

Riêng trên tờ *Nam Phong tạp chí*, từ số 10 (tháng 4-1918) đến số 207 (tháng 12-1934), chúng tôi thống kê có đến 93 số có bài viết thể loại du ký. *Nam Phong tạp chí* số 10 (tháng 4-1918) đăng bài đầu tiên thể tài du ký - *Mười ngày ở Huế* của chủ bút Phạm Quỳnh, mở màn cho thể loại du ký và cho đến *Nam Phong tạp chí* số 207 đăng bài cuối cùng của thể tài này của tác giả Trúc Phong *Tết chơi biển*. Chúng tôi chọn hai tác giả tiêu biểu nhất trong “phong trào” du lịch tự phát là Phạm Quỳnh và Nguyễn Trọng Thuật đăng bài trên *Nam Phong tạp chí* để phân tích thêm.

Phạm Quỳnh ước ao được về nơi để đô để chiêm ngưỡng cái hình ảnh của Tổ quốc [3, tr.198]. Theo lời kể của Phạm Quỳnh, tác giả đã thực hiện một chuyến đi từ Hà Nội đến Huế và trở về Hà Nội sau 16 ngày. Không lâu sau khi trở về Hà Nội, Phạm Quỳnh đã cho đăng bài *Mười ngày ở Huế* trên *Nam Phong tạp chí*. Đây là “mười ngày rông” ông đã ở Huế để trải nghiệm mọi thứ. Ông xem Huế như “thành La Mã” của Việt Nam: “*Thành La Mã của Việt Nam ta là ở đâu? Tức là nơi để đô bây giờ, đất Thuận Hóa khi xưa, kinh thành Huế ngày nay vậy*” [3, tr.202]. Ông rất ấn tượng với xe lửa và nhờ có nó, thời gian đi đường được rút ngắn:

“*Xưa chảy kinh mất hai mươi ngày, nay nhờ có xe hỏa, xe hơi đi đường bộ chỉ vừa đầy hai ngày tròn*” [3, tr.198]. Phạm Quỳnh đến Huế với mục đích chính là xem lễ tế đàn Nam Giao ngày diễn ra từ ngày 24 đến 25-3-1918 [3, tr.204]. Ông đã chứng kiến cảnh tế đàn Nam Giao có nhà vua (vua Khải Định) đích thân làm chủ tế. Ông rất khen tế đàn Nam Giao về mặt thẩm mỹ [3, tr.211]. Ông cũng ghé thăm một số nơi không thể bỏ qua khi đến Huế như kinh thành, lăng tẩm các vua đời trước.

Nhà văn Nguyễn Trọng Thuật, tác giả tiểu thuyết nổi tiếng *Quả dưa đỏ* hẹn cùng mấy người bạn Đông Châu, Cát Thành, Đông Mĩ ngày 13-3-1933 đáp chuyến xe lửa vào Huế để xem Tế đàn Nam giao diễn ra vào ngày 16-3-1933. Vào Huế, được sự giúp đỡ của cựu chủ bút tờ *Nam Phong tạp chí*, lúc bấy giờ là Thượng thư Phạm Quỳnh, ông được cấp phép vào xem kinh thành Huế, xem tế đàn Nam Giao và chu du khám phá khắp chốn kinh thành Huế [5, tr.442]. Ông có buổi trò chuyện với cụ Huỳnh Thúc Kháng và cụ Nguyễn Trác tại nhà riêng. Thời gian ít ỏi còn lại, ông cùng ông Đông Châu và ông Phạm Hàm đáp xe lửa vào cửa Hàn (Đà Nẵng) thăm Ngũ Hành Sơn. Chuyến đi của ông có nhiều thú vị được thăm thú khắp kinh thành Huế, nghe ca Huế trên sông Hương, đến cửa Hàn thăm Đà Nẵng, Ngũ Hành Sơn, tắm biển Mỹ Khê... Ngay khi ông về, bài du ký được đăng lên *Nam Phong tạp chí* số 184 và số 185 (1933). Văn phong du ký của ông mượt mà, nhận xét sự việc một cách tinh tế lại lồng vào những suy nghĩ của ông về thời đại, những điều theo ông nên cải cách vì thời cuộc và tình hình học thuật thế giới thay đổi.

Tác giả mô tả cảnh vật trên đường đi từ Hà Nội vào Huế. Đến Huế, ông lại viết các mục như kinh thành Huế, cung điện chiêm miếu, viện bảo tàng Khải Định và hồ Tịnh tâm, viếng lăng tẩm, xem nghi lễ tế, văn hóa và hình thể kinh thành Huế, nghe khúc *Nam ai* trên sông Hương và sau đó ông vào Đà Nẵng với những

người bạn. Bài du ký của Nguyễn Trọng Thuật giúp chúng ta hiểu biết thêm về nhiều điều thú vị trong chuyến đi khám phá kinh thành Huế và Ngũ Hành Sơn. Chúng tôi thấy tác giả bàn đến việc bảo tồn di sản của tổ tiên rất thú vị [6, tr.560]. Một điểm nữa là tác giả phê phán khúc *Nam ai* trên sông Hương nghe buồn bã, bi ai [6, tr.562-564] và phàn nàn của “thổ nhân” tức người dân địa phương ở Đà Nẵng hòa theo đưa đường, dẫn lối khách du lịch rồi “vòi tiền” họ [6, tr.568].

Có thể thấy những văn nhân, thi sĩ, nhà báo, thương gia... có điều kiện đi du lịch đã để lại nhiều bài viết dạng du ký (Travel Literature), một dạng viết của “guide book”, giống như nhật ký lữ hành hiện nay của travel blog, travel facebook. Bài viết của họ được đăng tải trên các trang báo, tương tự như hiện nay các blogger hoặc facebooker sử dụng để đăng tải những trải nghiệm cá nhân và rất được cộng đồng du lịch thời công nghệ 4.0 ưa thích, đánh giá cao. Du khách sẽ tham khảo những trải nghiệm, chỉ dẫn hữu ích của những du khách đi trước khi du lịch. Những bài du ký của các văn nhân, thi sĩ viết trên các tờ báo nói trên cho thấy du lịch Việt Nam đã phát triển khá sớm ở châu Á.

2.3. Các điểm nghỉ dưỡng và du lịch

Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, người Pháp đã tiến hành thăm dò nhiều địa điểm ở miền núi và miền biển của nước ta, thành lập các khu nghỉ dưỡng và du lịch. Sau nhiều năm khảo sát, quy hoạch và xây dựng đã hình thành các trung tâm nghỉ mát như Đà Lạt, Nha Trang, Sa Pa, Tam Đảo, Mẫu Sơn, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Bạch Mã, Ba Vì, Hạ Long, Vũng Tàu... Đà Lạt được bác sĩ Yersin phát hiện từ năm 1893, nằm ở độ cao 1.500 mét so với mực nước biển, khí hậu ôn hòa mát mẻ quanh năm, quần thể thực vật phong phú, cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp. Đến năm 1921, Toàn quyền Albert Sarraut phê duyệt xây dựng đường sá và nhà ở. Năm 1922, theo đề án của kiến trúc sư Hebrard là xây dựng một chuỗi hồ nhân tạo ở trung tâm

Đà Lạt. Tiếp đến năm 1942, theo đề án của kiến trúc sư Lagusquet xây dựng Đà Lạt thành một thành phố vườn, có không gian xanh với nhiều rừng thông, vườn hoa, công viên, biệt thự, nhà thờ, trường học. Như vậy, phải mất hàng chục năm để có Đà Lạt được mệnh danh là “Thành phố ngàn hoa”, “Thành phố ngàn thông”, “Thành phố sương mù”, thậm chí là “Tiểu Paris” như cách gọi của người Pháp đã từng hấp dẫn nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Nói chung, các điểm du lịch trước đây do người Pháp và công nhân Việt Nam xây dựng đã được nhiều năm khảo sát kỹ lưỡng, quy hoạch khoa học với tầm nhìn lâu dài và toàn diện. Vì vậy, cho đến nay, đã hơn một thế kỷ nhưng các điểm du lịch đó vẫn còn giá trị thẩm mỹ, giá trị kiến trúc, giá trị văn hóa và có sức thu hút, hấp dẫn nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Bài học về thăm dò, khảo sát, quy hoạch, xây dựng các điểm du lịch một cách khoa học, bài bản như người Pháp đã làm trước đây vẫn còn giá trị cho đến hôm nay mà chúng ta cần ta cần học hỏi và rút kinh nghiệm.

2.4. Về tổ chức kinh doanh lữ hành

Có một số người Việt đã sớm chen chân vào kinh doanh lữ hành như ông chủ hiệu ảnh Khánh Ký ở Sài Gòn, ông chủ hiệu ảnh Hương Ký ở Hà Nội (1931), công ty Hào Hưng ở Đà Nẵng (1933), thương gia Nguyễn Khắc Nương ở Sài Gòn (1939)...

Ngày 07-01-1930, ông chủ hiệu ảnh Khánh Ký ở Sài Gòn biên thư cho ông chủ hiệu ảnh Hương Ký ở Hà Nội gợi ý tổ chức một chuyến đi cho người Việt Nam qua Pháp để xem một cuộc triển lãm ở Paris, có đoạn viết: “*Trong này tôi vừa được giấy của hãng tàu cho réduction (giảm giá) về cuộc Đấu xảo Paris, vậy tôi có lập một cuộc du lịch ở trong này được nhiều người muốn đi lắm. Nay ông ở ngoài đó có biết ai muốn đi hoặc ông có đi sang qua bên đó để quan sát cho vui thì ông vào trong này đi với tôi cùng một chuyến tàu thì thực là tiện lợi lắm...*” [1, tr.168]. Sau thành công của tour du lịch năm 1930,

Khánh Ký đã thiết lập chi nhánh tại số 11, phố Balainville, quận 5, Paris. Năm 1937, Khánh Ký và hãng Cook đã phối hợp quảng cáo và tổ chức hai tour du lịch tham quan nước Pháp nhân dịp Pháp tổ chức hội chợ vào tháng 5 và tháng 11-1937.

Hệ thống đường sắt xuyên Việt được người Pháp xây dựng và đưa vào hoạt động đã làm cho du lịch Việt Nam bắt đầu phát triển. Thương gia Nguyễn Khắc Nương nhờ vào đường sắt, kết hợp với ô tô mà năm 1939 đã tổ chức được các tour “xuyên Việt” như ông viết trong bài quảng cáo “Một cuộc du lịch từ Nam chí Bắc xưa nay ít ai tổ chức”. Ít ai ngờ được, thương gia Nguyễn Khắc Nương quê ở Sài Gòn từ năm 1939 lại tổ chức được những chuyến du lịch xuyên Việt độc đáo và tài tình như vậy. Như ông nói trong bài quảng cáo, “Một cuộc du lịch từ Nam chí Bắc xưa nay ít ai tổ chức”, đích thân Nguyễn Khắc Nương đưa 5 đoàn đi từ Nam ra Bắc và đây là chuyến “xuyên Việt” thứ 6 trong kinh doanh lữ hành. Thương gia Nguyễn Khắc Nương làm ăn bài bản, lấy chữ tín làm đầu. Thực đáng cho các nhà lữ hành ngày nay học tập chữ TÂM và chữ TÀI.

Sau đây, chúng tôi trích lục một vài đoạn văn bài “Quảng cáo tour” của thương gia Nguyễn Khắc Nương do chính ông viết với tiêu đề “Một cuộc du lịch từ Nam chí Bắc xưa nay ít ai tổ chức”:

“... Xin mau viết thư ghi tên gấp, đủ 40 người khóa sổ.

Giá tiền: 64p00 (P, viết tắt của Piastres, tức đồng bạc Đông Dương).

Lúc đăng tên xin góp 10p00, còn bao nhiêu bữa đi đóng tất, tiền đóng trước nếu bạn việc nhà sẽ trả lại, song phải cho hay trước ba ngày.

Người giúp việc Nhà nước hoặc các sở được hưởng remise 10 lần, cha mẹ, vợ chồng đi chung cũng được remise song không quá hai phần.

10 Mai (Mai, tiếng Pháp nghĩa là tháng Năm), 7 giờ rưỡi tới đi.

11 Mai, đi trên xe.

12, 13 Mai, ở Huế.

14 Mai, ở Thanh Hóa.

15 Mai, 2 giờ chiều đến Hà Nội.

16, 17, 18, 19, 20 Mai, ở Hà Nội.

21 Mai, 5 giờ chiều về Sài Gòn.

22 Mai, đi trên xe.

23 Mai, 11 giờ về tới Sài Gòn...” [2, tr.4].

Chương trình du lịch “xuyên Việt” do thương gia Nguyễn Khắc Nương tổ chức xuất phát từ Sài Gòn, ghé tham quan Huế, Thanh Hóa, Hà Nội, đi Hải Phòng, Hạ Long, Chùa Hương, Nam Định, Ninh Bình. Trên xe có người nấu cơm (đầu bếp), có người chụp hình (nhiếp ảnh) tại một số điểm tham quan miễn phí cho khách trong đoàn đến 20 bức ảnh. Tác giả còn nói thêm để khích lệ: “Xin quý ông, quý bà xét lại coi từ xưa đến nay có ai tổ chức dẫn quý ông, quý bà đi khắp nơi như vậy chẳng, đã vậy, tôi còn tính giá nhẹ là quyết giúp cho quý ông, quý bà đi chơi, việc ăn, ngủ, tôi lo điều đình không dám sơ sót và tôi sẽ làm sao cho quý ông, quý bà luôn luôn nhớ tới quyền lợi của mình, những quyền lợi ấy là: vui vẻ, viếng đủ các điều hay, được người tổ chức lo lắng từng phút” [2, tr.4]. Nhà tổ chức “lữ hành” này còn có chính sách giảm giá cho người làm việc công sở Nhà nước, người thân của khách đăng ký đi cùng. Chúng ta thấy dịch vụ “lữ hành” của thương gia Nguyễn Khắc Nương có các yếu tố của lữ hành hiện đại, từ chương trình tham quan đến khâu tổ chức, điều phối dịch vụ, chính sách giảm giá... Rõ ràng là nhà tổ chức lữ hành Nguyễn Khắc Nương đã coi khách là trung tâm của dịch vụ du lịch.

Nhà văn Nguyễn Trọng Thuật trong bài *Nam du đến Ngũ Hành Sơn* (1933) cho chúng ta thấy, ông có thiện cảm với dịch vụ đón tiếp hành khách, thu xếp chỗ ăn, ở cho hành khách đến Đà Nẵng của công ty Hào Hưng. Chúng tôi xin trích 2 đoạn văn trong bài trên nhận xét về dịch vụ du lịch của công ty Hào Hưng của nhà văn Nguyễn Trọng Thuật:

“Xe gần ga Tourane đã có bồi của công ty Hào Hưng khách sạn lên tận xe mời và đón khách. Đến ga chúng tôi cho bồi mang hành lý vào nhà Hào Hưng. Vào nhà Hào Hưng gặp ông phán Chánh người Bắc, là chủ coi công ty đó, nên sự hỏi han đường lối càng dễ. Ông ở nhà riêng phố khác, ăn cần mời chúng tôi lại nghỉ ở nhà riêng của ông, chúng tôi có lại thăm ông và nói chuyện rồi cảm ơn mà về nghỉ ở khách sạn.

Công ty này vừa có nhà cho khách trọ vừa có hãng ô tô đưa khách và hàng hóa đi lại trên con đường từ cửa Hàn đến Quy Nhơn và Nha Trang. Chiều liệu cho bà con lao động ngoài Bắc vô làm ăn trong Nam những lúc đi về được nhiều việc. Bởi vì đường xe lửa từ Hà Nội vô mới đi liền tới cửa Hàn. Từ cửa Hàn phải đi ô tô một quãng dài đến Quy Nhơn - Nha Trang. Từ Nha Trang mới lại có xe lửa vào Sài Gòn. Hành khách trong khi lên xuống ga hai đầu ấy có nhiều sự khó khăn về khuân vác và ngủ trọ, nhất là những bà con lao động. Công ty Hào Hưng bèn ra ứng biện chỗ đó, sở xe hỏa cũng vui lòng liên lạc với công ty. Cửa Hàn với Nha Trang lập hai nhà khách sạn và ga ô tô. Xe lửa đến gần ga hai nơi đó, có bồi của nhà Hào Hưng có đeo dấu hiệu lên mời và nhận khuân vác hành lý. Lúc khách ra xe lửa, bồi đi lấy vé từ trước và khuân vác giúp hành lý lên xe. Lên xuống ô tô cũng thế. Trong nhà, phòng nằm hạng nhất, hạng nhì, hạng ba thì đều có từng phòng riêng một, giá tiền khác nhau. Hạng tư thì không có phòng riêng, giường kẻ gần nhau trong một khuôn nhà, mỗi cái giường đều có màn, chăn, giá tiền hạ nhất. Có một hạng nữa thì không mất tiền nằm như những cái bậc dài, nhưng cũng có chăn gối tử tế. Cơm ăn thì có bốn hạng: 0,\$50, 0,\$30, 0,\$20 và 0,\$10. Khách chỉ trọ mà không ăn cơm cũng được. Người trong nhà cùng bồi bếp tiếp khách một cách ân cần lễ phép châu toàn. Cái chỗ giúp cho bà con lao động là có những nơi ăn nằm hạng rất ít tiền hoặc không mất tiền đó. Mỗi chỗ ăn trọ

của người nghèo ở nơi lữ thứ chốn thị thành làm có được như thế là yên ổn lắm. Chúng tôi cũng phải khen một cách doanh nghiệp có cảm tình ấy, nên vì nghĩa công mà tự thuật ra đây. Cứ chuyển ô tô Nam ra hay là chuyển xe lửa Bắc vô, khách trọ đông lắm. Chúng tôi trọ cái phòng hạng nhất, ăn ba bữa cơm mỗi ngày 1\$50. Dùng cơm trưa xong, bảo nhà hàng cho thuê một cái ô tô đưa chúng tôi đi Ngũ Hành Sơn” [6, tr.566-567].

Chỉ trong hai đoạn văn hơn 500 từ, nhà văn Nguyễn Trọng Thuật đã ghi lại ấn tượng của ông với dịch vụ “lưu trú” và “vận chuyển” chu đáo cùng với “thái độ lễ phép” của nhân viên công ty Hào Hưng. Họ vừa kinh doanh kiếm lời, vừa giúp đỡ những hành khách có hoàn cảnh khó khăn, hoàn toàn không có cảnh chụp giựt, cơ hội làm giá, kiếm lợi nhuận bất chính từ “khách hàng”. Thật đáng để cho các nhà làm dịch vụ lữ hành, kinh doanh vận chuyển, ăn uống ngày nay suy ngẫm.

2.5. Đóng góp về đào tạo nhân lực du lịch, dịch vụ du lịch

Đọc bài viết của Nguyễn Đức Tính, *Các lăng điện xứ Huế* đăng trên *Nam Phong*, Tạp chí số 141 (tháng 8-1929) chúng tôi không khỏi bất ngờ và thú vị. Tác giả cho biết, Trường Quốc học Huế đã có *Ban Du lịch học* do Thống đốc Le Breton lập ra (chúng tôi không tra ra được là năm nào, chỉ biết tác giả viết bài này cho hay vào ngày 24-01-1929), quan Đốc học cùng quan Quản giáo Trường Quốc học đã đưa học trò hai lớp đệ tứ niên đi cung chiêm các lăng tẩm [4, tr.153]. Điều đó chứng tỏ du lịch ở Việt Nam trước năm 1945 bước đầu phát triển nên mới có nhu cầu đào tạo nhân lực cho du lịch. Thời đó, Nhà vua còn ngự ở kinh thành Huế, nhưng lại linh hoạt mở cửa hoàng thành cho học sinh vào tham quan từ điện Càn thành trở ra [4, tr.149]. Tác giả cùng với học sinh Trường Quốc học Huế đã ghé ngang vườn chè xung quanh điện Ngọc Trản (tức điện Hòn Chén) của quan Thượng thư Nguyễn Đình Hòe

đã hưu trí vỡ hoang và trồng. Phong cảnh ở điện Hòn Chén rất đẹp, nguyên là hòn núi mà chỗ làm điện có hình như cái chén... đặc biệt là khi đứng bên kia sông trông sang, chỗ núi ấy nhìn giống như con sư tử chồm ra sông uống nước [4, tr.157]. *Ban Du lịch học*, Trường Quốc học Huế đã tổ chức kiến tập chu đáo cho học sinh để họ có những quan sát giúp cho nghề nghiệp về sau.

3. KẾT LUẬN

Trước năm 1945, nước ta đã xuất hiện một số điểm nghỉ mát nổi tiếng được quy hoạch và xây dựng theo kiến trúc phương Tây, đến nay vẫn còn giá trị về thẩm mỹ. Thời kỳ đó, có một số nhà kinh doanh lữ hành người Việt đã biết tổ chức các tour du lịch trong nước và nước ngoài

với tinh thần phục vụ du khách tận tâm và chu đáo. Đặc biệt, trong thời gian này, có các nhà báo, nhà văn, nhà thơ nổi tiếng đã viết nhiều bài ca ngợi về danh lam thắng cảnh của đất nước ta và tường thuật lại những chuyện du ngoạn hấp dẫn và thích thú nhằm quảng bá du lịch nội địa. Du lịch nước ta là ngành kinh tế phụ, mang tính tự phát và nhỏ lẻ, nhưng đã để lại cho chúng ta hôm nay những kinh nghiệm quý báu. Đó là quy hoạch và xây dựng điểm du lịch phải có tầm nhìn lâu dài, khoa học và toàn diện; Đó là tổ chức kinh doanh lữ hành phải đặt du khách ở vị trí trung tâm; Đó là quảng bá du lịch, cần phải có nhiều bài viết sâu sắc ca ngợi thiên nhiên và con người Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Viết Nghĩa (2010), *Du lịch Việt Nam đầu thế kỷ XX, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Xã hội và Nhân văn*, số 26 (2010).
- [2] Nguyễn Khắc Nương (1939), *Một cuộc du lịch từ Nam chí Bắc xưa nay ít ai tổ chức*, *Công Luận*, số 7983.
- [3] Phạm Quỳnh (1918), *Mười ngày ở Huế*, *Nam Phong tạp chí*, số 10, tháng 4, Q02_QN_007-012_T010.pdf.
- [4] Nguyễn Đức Tính (1929), *Các lăng điện xứ Huế*, *Nam Phong tạp chí*, số 141, Aout/1929, Q25_QN_140-145_T141.pdf.
- [5] Nguyễn Trọng Thuật (1933a), *Nam du đến Ngũ Hành Sơn (I)*, *Nam Phong tạp chí*, số 184, Mai/1933, Q32_QN_180-185_T184.pdf.
- [6] Nguyễn Trọng Thuật (1933b), *Nam du đến Ngũ Hành Sơn (II)*, *Nam Phong tạp chí*, số 185, Juin/1933, Q32_QN_180-185_T185.pdf.

Ngày nhận bài: 16-11-2020. Ngày biên tập xong: 11-01-2021. Duyệt đăng: 22-01-2021